|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày soạn:30/03/2025**  **Ngày dạy:4,5,8,10,11,12/04/2025** |  |

**CHƯƠNG 6: VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XIX**

**ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX**

**Tiết:40,41,42 BÀI 19: VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**:

- Năng lực tự, tự học: Tự đặt mục tiêu học tập để nổ lực phấn đấu thực hiện, chủ động trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp, diễn đạt tự tin; hiểu rõ nhiệm vụ của cá nhân, nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân; chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Biết đặt câu hỏi trao đổi phản biện; phân tích tóm tắt những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên những nguôn thông tin đã cho; hứng thú tự do trong suy nghĩ, chủ động ý kiến, phát hiện yếu tố mới tích cực trong những ý kiến khác.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Nói chính xác, đúng ngữ điệu, nhịp điệu, trình bày được nội dung của sản phẩm….

**b. Năng lực đặc thù:**

- Đọc hiểu, khai thác thông tin từ các tư liệu sách giáo khoa

- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn

- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn

- Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.

- Vận dung kiến thức, kĩ năng để tìm hiểu thêm về Triều Nguyễn – Những đóng góp về mặt di sản.

- Vận dụng kiến thức trong bài về quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa, rút ra những bằng chứng lịch sử có ý nghĩa đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo ngày nay.

**2. Phẩm chất:**

**- Lòng yêu nước:** Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc

**- Trách nhiệm:** Bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hóa dân tộc.

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng hoạt động nhóm, giấy A0

- Tranh, ảnh một số công trình kiến trúc, văn hóa, hiện vật tiêu biểu của Việt Nam thời Nguyễn.

- Phim tư liệu liên quan đến nội dung bài học.

**2. Học liệu**

- Giáo án, phiếu học tập

- Các loại sách tham khảo có liên quan

- SGK, vở ghi…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới. Từ đó, giáo viên dẫn vào bài mới.

**b. Nội dung:** Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Giáo viên hướng dẫn học quan sát video và nhận biết địa điểm**

***? Quan sát và nhận biết địa điểm xuất hiện trong video.***

**Link video:**

[**https://youtube.com/watch?v=t7677a4Rxnw**](https://youtube.com/watch?v=t7677a4Rxnw)

***? Em hãy nêu một vài hiểu biết của em về địa điểm đó?***

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**: Hướng dẫn HS tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

**Hs trả lời:**

- Kinh thành Huế

Được xây dựng vào thời kì vua Gia Long, là nơi đóng đô của triều đình nhà Nguyễn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**GV** **dẫn vào bài:** Các em vừa quan sát một di tích lịch sử nổi tiếng của Việt Nam – Di tích Cố đô Huế, nơi lưu giữ nhiều dấu ấn đặc sắc của một vương triều phong kiến nhà Nguyễn trong lịch sử Việt Nam, được Unesco công nhận là Di sản văn hóa thế giới (1993). Vậy nhà Nguyễn được thành lập và củng cố chính quyền như thế nào? Tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:**

**2.1. Sự ra đời của nhà Nguyễn**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày quá trình thành lập Vương triều Nguyễn

**b. Nội dung:** Học sinh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm hoàn thành phiếu học tập sau:**  ***? Sau khi vua Quang Trung qua đời, tình hình nước ta thế nào?***  - Vương triều Tây Sơn suy yếu  - Nguyễn Ánh nhiều lần mang quân đánh Tây Sơn, Nguyễn Quang Toản phải rời bỏ Phú Xuân chạy ra Bắc, bị bắt ở Bắc Giang 🡪 Triều đại Tây Sơn kết thúc  ***? Trình bày quá trình nhà Nguyễn được thành lập?***  - Năm 1802, Nguyễn Ánh đánh bại Triều Tây Sơn, lập ra Triều Nguyễn, lấy niên hiệu là Gia Long, đặt kinh đô ở Phú Xuân (Huế)  **GV giới thiệu cho học sinh thế phả họ Nguyễn**    ***? Giới thiệu đôi nét về vua Gia Long***  **Vua Gia Long: Vua Gia Long (1762 – 1820):** Tên thật là Nguyễn Phúc ánh. Ông là con trai thứ ba của hoàng tử Nguyễn Phúc Luân với bà Nguyễn Thị Hoàn, và là cháu nội của Chúa Nguyễn Phúc Khoát. Có thể nói cuộc đời Nguyễn Ánh (Gia Long) là sự nghiệp của một võ tướng trên lưng ngựa. Năm 1777 khi mới 15 tuổi ông đã phải bôn tẩu gian nan, cùng với gia tộc chúa Nguyễn bắt đầu cuộc chiến 25 năm với Tây Sơn để khôi phục ngôi vị. Ông là người có nhiều đóng góp cho vương triều Nguyễn.  GV cho học sinh xem video giới thiệu về Nguyễn Ánh  [**https://www.youtube.com/watch?v=VNTs6QmplCg**](https://www.youtube.com/watch?v=VNTs6QmplCg)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Suy nghĩ, chơi trò chơi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Nguyễn Ánh là vị Hoàng đế đầu tiên sáng lập nên triều Nguyễn, trị vì từ năm 1802 đến năm 1820. Trong suốt quá trình trị vì, Nguyễn Ánh đã có nhiều chính sách củng cố chính quyền, xây dựng và mở rộng lãnh thổ đất nước. Tình hình chính trị thời Nguyễn như thế nào? Chúng ta cùng hiểu sang phần 2. | **1. Sự ra đời của nhà Nguyễn**  - Năm 1802, Nguyễn Ánh đánh bại Triều Tây Sơn, lập ra Triều Nguyễn, lấy niên hiệu là Gia Long, đặt kinh đô ở Phú Xuân (Huế) |

**2.2. Tình hình chính trị**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày tình hình chính trị thời Nguyễn

**b. Nội dung:** Học sinh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm hoàn thành phiếu học tập sau:**   |  |  | | --- | --- | | **TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ**  **THỜI NGUYỄN** | | | **Đối nội** | + Xây dựng nhà nước quân chủ tập quyền trên toàn lãnh thổ nối liền một dải từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau.  + 1804 đổi tên nước thành Việt Nam.  + Vua trực tiếp quản lí 4 doanh và 7 trấn.  + Thời Minh Mạng, cả nước chia thành 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên. Bộ máy đạt mức độ hoàn chỉnh.  **+ Luật pháp:** Ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)  **+ Quân đội:** Chia làm 3 bộ phận: Thân binh; Cấm binh; Tinh binh | | **Đối ngoại** | + Ngoại giao mềm dẻo với nhà Thanh, khước từ quan hệ giao thương với các nước Âu – Mỹ, Pháp  + Cấm đạo |   ***? Giới thiệu đôi nét về vua Vua Minh Mạng.***  **Vua Minh Mạng:** (1791 – 1841), là con trai thứ tư của vua Gia Long, trị vì trong 20 năm (1820 – 1840), là một vụ vua tài năng của Triều Nguyễn. Ông đã tiến hành Cải cách Minh Mạng (1831 – 1832).  ***? Quan sát hình 19.3, cho em những hiểu biết gì?***  Địa giới hành chính thời vua Minh Mạng năm 1838 gồm 30 tỉnh thành trong đó quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam  ***? Quan sát hình ảnh, em có nhận xét gì về đơn vị hành chính thời Nguyễn?***  Lãnh tổ đất nước được thống nhất từ mục Nam Quan đến mũi Cà Mau, rộng lớn nhất từ trước đến nay, nhà Nguyễn chia thành 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên với ranh giới rõ ràng. Điều này chứng tỏ Triều đình nhà Nguyễn mà cụ thể ở đây là vua Minh Mạng rất quan tâm và chú trọng đến cải cách hệ thống chính quyền địa phương, tăng cường sự quản lí thống nhất của nhà nước đối với địa phương.  **GV mở rộng:** Dưới thời Nguyễn, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, triều đình Trung ương quản lí một lãnh thổ thống nhất, trải dài từ Bắc vào Nam. Đặc điểm nổi bật của bộ máy chính quyền của Gia Long là sự tồn tại của hai khu vực chính là Bắc Thành và Gia Định Thành, cũng như tính thiếu thống nhất trong tổ chức hành chính giữa miền Bắc và miền Nam, giữa đồng bằng và miền núi. Vua Minh Mạng lên ngôi sớm nhận ra những hạn chế này. Minh mạng đã từng bước khắc phục tình trạng phân quyền, thống nhất tổ chức hành chính thông qua từng bước khắc phục tình trạng phân quyền, thống nhất tổ chức hành chính thông qua cuộc cải cách lớn tieens hành trong các năm 1831 – 1832.  Trọng tâm cải cách hành chính của Minh Mạng là hệ thống chính quyền địa phương. Năm 1831, Minh Mạng quyết định xóa bỏ Bắc Thành, chia vùng lãnh thổ từ phủ Phụng Thiên ra Bắc làm 18 tỉnh. Năm 1832, xóa bỏ Gia Định Thành, chia vùng lãnh thổ từ phủ Phụng Thiên vào Nam thành 12 tỉnh. Như vậy, cả nước từ đây bao gồm 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên. Đứng đầu cấp tỉnh là chức Tổng đốc. Nhưng thường Tổng đốc là người phụ trách hai tỉnh, trực tiếp cai trị một tỉnh, tỉnh còn lại do một Tuần phủ đứng đầu, vẫn đặt dưới sự kiêm quản của Tổng đốc.  ***? Quan sát, mô tả hình 19.1.***  Bức tranh mô tả Lễ phục mạng (tâu với vua hoàn tất công việc được giao) nghi thức thường triều của nhà nước quân chủ thời Nguyễn diễn ra trước sân điện Cần Chánh (cung điện lớn nhất trong Tử Cấm Thành, nơi thiết triều chính của hoàng đế nhà Nguyễn) thể hiện yếu tổ quân chủ tập quyền.  ***? Trình bày hiểu biết của em về bộ luật Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)?***  Luật Gia Long sao chép gần như nguyên vẹn bộ luật nhà Thanh, trong đó có những điều luật hết sức hà khắc. Mọi cải cách tiến bộ thời Tây Sơn đều bị xóa bỏ. Nhiều người có quan hệ với phong trào Tây Sơn hoặc những người chống đối đều bị đàn áp, khủng bố khốc liệt.  Trong tư liệu 19.4 có nêu một số điều khoảng liên quan đến đạo đức xã hội 🡪 Sự tiến bộ trong bộ luật.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Suy nghĩ, chơi trò chơi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Nhìn chung, sau khi thay thế triều đại Tây Sơn, nhà Nguyễn có nhiều chính sách củng cố bộ máy chính quyền. Tuy nhiên trong đó có nhiều chính sách còn mang tính bảo thủ, đẩy lùi sự phát triển của đất nước: “đóng cửa khóa nước” hay chưa khéo léo trong giải quyết vấn đề tôn giáo dẫn tới mâu thuẫn, tạo cơ hội cho thực dân Pháp xâm lược. Những chính sách đối nội, đối ngoại của nhà Nguyễn đã tác động lớn đến tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam trong giai đoạn này. Để hiểu rõ hơn chúng ta tìm hiểu sang phần 3. | **2. Tình hình chính trị**  **- Đối nội:**  + Xây dựng nhà nước quân chủ tập quyền trên toàn lãnh thổ nối liền một dải từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau.  + 1804 đổi tên nước thành Việt Nam.  + Vua trực tiếp quản lí 4 doanh và 7 trấn.  + Thời Minh Mạng, cả nước chia thành 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên. Bộ máy đạt mức độ hoàn chỉnh.  **+ Luật pháp:** Ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)  **+ Quân đội:** Chia làm 3 bộ phận: Thân binh; Cấm binh; Tinh binh  **- Đối ngoại:**  + Ngoại giao mềm dẻo với nhà Thanh, khước từ quan hệ giao thương với các nước Âu – Mỹ, Pháp  + Cấm đạo |

**2.3. Tình hình kinh tế**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX

**b. Nội dung:** Học sinh thảo luận nhóm theo kĩ thuật “Mảnh ghép”

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm theo kĩ thuật “Mảnh ghép” tìm hiểu về kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX.**  **Vòng 1: Vòng chuyên gia**  *Nhóm 1: Tìm hiểu về nông nghiệp*  *Nhóm 2: Tìm hiểu về thủ công nghiệp.*  *Nhóm 3: Tìm hiểu về thương nghiệp*  **Vòng 2: Vòng mảnh ghép**   |  |  | | --- | --- | | **Thành tựu kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX** | | | **Nông nghiệp** |  | | **Thủ công nghiệp** |  | | **Thương nghiệp** |  |   ***? Theo em những chính sách về nông nghiệp có thực sự mang lại ruộng đất cho nông dân không?***  Tuy nhận ước có quan tâm đến phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh khai hoang, nhưng thực tế tại các địa phương vì tình trạng địa chủ, cường hào tăng cường bao chiếm ruộng đất nên nông dân vẫn không có ruộng đất để cày cấy, phải lưu vong, xiêu tán khắp nơi. Lại thêm tình trạng lụt lột, hạn hán xảy ra thường xuyên ở các tỉnh phía Bắc càng làm cho đời sống nhân dân thêm đói khổ  **GV mở rộng:** Chính sách khai hoang đều phát huy hiệu quả, nổi bật nhất đó là chính sách “doanh điền” vì có sự kết hợp giữa nhà nước và nhân dân khai hoang với sự gpps vốn ban đầu của nhà nước (là tài sản quan trọng, vốn làm ăn mà không phải người dân nào cũng có). Quan trọng hơn, đất doanh điền sẽ được phân phối cho những người có công tùy theo thời điểm, điều kiện này khuyến khích nhân dân hang hái khai phá. Số ruộng đất vì vậy tăng lên nhanh chóng, nhiều làng xã, ấp mới xuất hiện.  ***? Quan sát hình ảnh, nêu hiểu biết của em về đồng tiền Minh Mạng thông bảo***  Vào năm Minh Mạng 11 (1830), sách Đại Nam thực lục chép rằng: “Đúc tiền đồng lớn có mĩ hiệu Minh Mạng thông bảo, 1 vạn đồng, … Nhà vua sai Hộ Bộ thị vệ hội đồng với đốc công Vũ khố, chiếu theo chữ hiệu và quy thức đã định mà đúc hiệu 8 chữ gồm 20 loại, hiệu 4 chữ gồm 10 loại. Đến năm Minh Mạng 18 (1837), nhà nước cho đúc thêm loại tiền mĩ hiệu 100 000 đồng, ngoài chữ hiệu và quy thức đxa định có thêm 3 hiệu 8 chữ và 7 hiệu 4 chữ”.  🡪 Cho đúc thiền và thống nhất sử dụng một đồng tiền chung là một chính sách quan trọng của nhà Nguyễn nhằm thống nhất thị trường, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.  **GV cung cấp thêm tư liệu minh chứng cho sự suy tàn của các đô thị.**  Thăng Long trở nên tiêu điều đúng nhu mô tả của Bà Huyện Thanh Quan:  “Dấu dưa xe ngựa hồn thu thảo  Nền cũ lâu đài bóng tịch dương”  **GV mở rộng:** Việc đánh thuế nặng nề hoặc đánh thuế nhiều lần lên hang hóa khieesn thương nhân nản lòng vì không có lời hoặc bị lỗ, gây phiền hà, chuyển sang làm nông hoặc làm thủ công, … Cuối cùng nguồn thu của nhà nước bị giảm sút. Người dân làm ra hàng hóa chủ yếu buôn bán trong nước, thị trường bị thu hẹp, nguồn thu từ các cảng bị giảm sút.  ***? Vì sao thời kì này nhiều ngành, nghề thủ công tuy có điều kiện để phát triển nhưng thực tế lại không phát triển được, nhiều đô thị, trung tâm buôn bán thời kì này lại sa sút, tiêu điều?***  - Do những quy định ngặt nghèo của Nhà nước về thuế, màu sắc, mẫu mã, chủng loại hàng hóa đối với các làng nghề chuyên nghiệp và dối với người tiêu dùng đã hạn chế sự phát triển của thủ công nghiệp.  - Tư tưởng “trọng nông ức thương” gây ảnh hưởng đến sự phát triển của thương nghiệp, hạn chế buôn bán với phương Tây, đâycũng là một lí do khiến các đô thị tàn lụi dần.  ***? Quan sát, mô tả tư liệu hình ảnh 19.5, “em có biết”, 19.6, 19.6, 19.8***  **Hình 19.5:** Cho thấy vai trò quan trọng của cây lúa nước ở Việt Nam.  **“Em có biết”:** Cho thấy hoạt động giao thương buôn bán ở khu vực Nam bộ phát triển, vai trò quan trọng của kênh Vĩnh Tế trong việc kết nối giao thông, buôn bán ở đồng bằng Sông Cửu Long.  **Hình 19.6: Cửu đỉnh – chin đỉnh đồng lớn đặt tại sân Thế Miếu trong Hoàng thành Huế:** Cửu đỉnh này được đúc từ cuối năm 1835 đến đầu năm 1837 thì hoàn thành. Năm 1837, triều đình tổ chức lễ khánh thành dưới sự chủ trì trực tiếp của vua Minh Mạng. cửu đỉnh biểu thị ước mơ về sự trường tồn mãi mãi của Triều đình nhà Nguyễn và sự giàu đẹp của đất nước. Điều đó được thể hiện rất rõ trong việc đặt tên gọi cũng như tầm vóc và các họa tiết chạm nổi trên mỗi đỉnh. Giá trị của Cửu đỉnh nằm ở tầm vóc to lớn và trình độ đúc đồng tinh xảo của những người thợ thủ công Huế.  - Về mĩ thuật, mỗi đỉnh có các bức chạm nổi với chủ đề về trời biển, núi sông, chim, cá, hoa, quả và binh khí. Tất cả những mảng hình trên Cửu đỉnh là những bức chạm độc lập, hoàn chỉnh, là sự kết hợp điêu luyện giữa nghệ thuật đúc và chạm nổi đồ đồng nước ta hồi đầu thế kỉ XIX. Cửu đỉnh thực sự là di sản văn hóa quý hiếm, có giá trị nhiều mặt của văn hóa Huế nói riêng, cả nước nói chung.  **Tư liệu 19.7, 19.8:** Hoạt động giao thương, buôn bán trên sông rất phát triển ở Nam Bộ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Suy nghĩ, chơi trò chơi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.   |  |  | | --- | --- | | **Thành tựu kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX** | | | **Nông nghiệp** | + Khẩn hoang, ưu tiên đất trồng lúa nước  + Cho phép đất khai hoang thành đất tư  + C/s doanh điền, chiêu mộ dân nghèo đưa đi khai hoang, lập nghiệp  + Đào nhiều sông, kệnh  + Thất bại trong việc trị thủy ở Bắc Bộ 🡪 38 lần mưa bão lụt lội và 16 lần vỡ đê. | | **Thủ công nghiệp** | + Nghề gốm sứ, dệt vải, nấu đường, nghề in tranh  + Tiêu biểu: Tranh Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), Làng Sình (Huế)  + Khai mỏ, đúc tiền, chế tạo súng, … phát triển | | **Thương nghiệp** | + Sông Đồng Nai, Sài Gòn tập trung nhiều thuyền bè  + Gia Định trở thành trung tâm buôn bán sầm uất  + Thuế khóa nặng nề, chính sách “bế quan tỏa cảng” với phương Tây 🡪 hạn chế sự phát triển ngoại thương. |   **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Các chính sách về đối nội, đối ngoại đã tác động lớn đến sự phát triển kinh tế trên nhiều lĩnh vực. Thương nghiệp chịu nhiều thiệt hại nặng do chính sách “bế quan tỏa cảng” 🡪 nhiều trung tâm buôn bán bị sa sút, gây ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, làm nảy sinh mâu thuẫn xã hội, các cuộc nổi dậy chống nhà Nguyễn bùng nổ. Đây là minh chứng cho sự sa sút của chính quyền nhà Nguyễn cũng như sự bất ổn định xã hội nước ta thời kỳ này. | **3. Tình hình kinh tế**  **a. Nông nghiệp:**  + Khẩn hoang, ưu tiên đất trồng lúa nước  + Cho phép đất khai hoang thành đất tư  + C/s doanh điền, chiêu mộ dân nghèo đưa đi khai hoang, lập nghiệp  + Đào nhiều sông, kệnh  + Thất bại trong việc trị thủy ở Bắc Bộ 🡪 38 lần mưa bão lụt lội và 16 lần vỡ đê.  **b. Thủ công nghiệp, thương nghiệp**  **- Thủ công nghiệp:**  + Nghề gốm sứ, dệt vải, nấu đường, nghề in tranh  + Tiêu biểu: Tranh Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), Làng Sình (Huế)  + Khai mỏ, đúc tiền, chế tạo súng, … phát triển  **- Thương nghiệp:**  + Sông Đồng Nai, Sài Gòn tập trung nhiều thuyền bè  + Gia Định trở thành trung tâm buôn bán sầm uất  + Thuế khóa nặng nề, chính sách “bế quan tỏa cảng” với phương Tây 🡪 hạn chế sự phát triển ngoại thương. |

**2. 4. Tình hình văn hóa**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày những nét chính về tình hình văn hóa thời Nguyễn.

**b. Nội dung:** Học sinh thảo luận nhóm tìm hiểu kiến thức

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm tìm hiểu về sự phát triển của văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX**  *Nhóm 1: Tìm hiểu về giáo dục*  *Nhóm 2: Tìm hiểu về khoa học*  *Nhóm 3: Tìm hiểu về văn học*  *Nhóm 4: Tìm hiểu về nghệ thuật*  ***?* Quan sát, giới thiệu hình 19.9, 1910.**  **Hình 19.9: Phân biệt châu bản và mộc bản**  Châu bản là toàn bộ các văn bản hành chính của triều Nguyễn, bao gồm các tập tấu, sớ, chiếu, chỉ dụ... được đích thân nhà vua ngự lãm hoặc ngự phê bằng mực son…, truyền đạt ý chí hoặc giải quyết các vấn đề chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, xã hội.... Mộc bản là những tấm gỗ khắc chữ Hán hoặc Nôm ngược, được in ra thành các cuốn sách, dùng phổ biến ở Việt Nam trong thời kỳ phong kiến. Mộc bản triều Nguyễn được san khắc dưới triều nhà Nguyễn (1802-1945), phản ánh mọi mặt trong đời sống xã hội Việt Nam.  **Hình 19.10:**  Ngọ Môn là cổng phía nào của Hoàng thành Huế? Di tích lịch sử Ngọ Môn là công trình cổng chính tọa lạc ở phía Nam Hoàng thành triều Nguyễn ở thành phố Huế. Di tích là một công trình kiến trúc đặc sắc, bên cạnh vai trò là cổng chính ra vào của Hoàng Cung, nơi đây còn là lễ đài trong nhiều sự kiện nổi bật của triều đình nhà Nguyễn. Lịch sử xây dựng Ngọ Môn căn cứ theo sách Đại Nam nhất thống chí, công trình được xây dựng vào năm Minh Mạng thứ 14 (1833), là thời điểm triều Nguyễn quy hoạch lại toàn bộ mặt bằng kiến trúc Hoàng thành. Tại cổng Ngọ Môn Huế, vào năm 1945, đã diễn ra sự kiện vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, trao lại ấn kiếm cho cách mạng.  ***? Theo dõi phần “Em có biết, cho em những hiểu biết gì?***  Nhà Nguyễn cũng coi trọng hiền tài, tổ chức các kì thi: Hương, Hội tuyển chọn quan lại ra làm quan, giúp cai quản việc nước.  **Bài tập dự án: Trình bày hiểu biết của em về một thành tựu mà em ấn tượng nhất.**  **- Truyện Kiều (Nguyễn Du):**  Nguyễn Du (1765 – 1820) tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên.  Nguyễn Du sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống về văn học. Cha là Nguyễn Nghiễm, đỗ tiến sĩ, từng giữ chức Tể tướng. Chính điều này là cái nôi nuôi dưỡng tài năng văn học của Nguyễn Du. Nội dung chính của truyện xoay quanh quãng đời lưu lạc sau khi bán mình chuộc cha của Thúy Kiều, nhân vật chính trong truyện, một cô gái "sắc nước hương trời" và có tài "cầm kỳ thi họa". Truyện Kiều là một trong những truyện thơ nổi tiếng và xét vào hàng kinh điển trong Văn học Việt Nam, là một trong những thành tựu tiêu biểu nhất trong nền văn học trung đại Việt Nam. Nguyễn du được người Việt kính trọng tôn xưng là “Đại thi hào dân tộc” và được UNESCO vinh danh là “Danh nhân văn hóa thế giới”.  **- Bà Huyện Thanh Quan:**  Bà Huyện Thanh Quan sống ở thế kỷ 19, chưa xác định được năm sinh, năm mất. Bà Huyện là nhà thơ nổi tiếng, được coi là nữ sĩ tiêu biểu của nền văn học Việt Nam trung đại. Thơ bà điêu luyện, chuẩn mực về niêm luật, hàm súc, giàu nhạc điệu. Nhờ vậy mà thời kỳ bà theo chồng vào làm việc ở Huế, bà được vua Minh Mạng sung vào triều làm Cung Trung giáo tập để dạy công chúa và các cung nhân học. Bà Huyện Thanh Quan sáng tác không nhiều, hiện còn lại gần mười bài thơ, hầu hết bằng chữ nôm, theo thể Đường luật. Trong số đó, nổi tiếng nhất là bài Qua đèo Ngang, được viết theo thể thất ngôn bát cú Đường luật.  **- Cao Bá Quát:**  Cao Bá Quát (?- 1855) - xuất thân từ dòng họ Cao làng Phú Thị, Gia Lâm - “Dõi đời khoa bảng xuất thân/ Trăm năm lấy tiếng thanh cần làm bia” như lời Cao Bá Nhạ.Ngay từ nhỏ, Cao Bá Quát đã nổi tiếng thần đồng, hay chữ, có tài ứng đối. Những giai thoại về Cao Bá Quát, người chiếm hai trong bốn bồ chữ của thiên hạ phần nào nói nên điều đó. Khi trưởng thành, danh tiếng ông càng vang xa, được tôn lên bậc “Thần Siêu, thánh Quát” hay “Văn như Siêu, Quát vô tiền Hán” là những minh chứng không cần bàn cãi về một nhà Nho tài tử tài hoa, lỗi lạc nhưng sinh bất phùng thời. Sự nghiệp thơ văn Cao Bá Quát vô cùng phong phú, đồ sộ.  **GV cho học sinh xem video giới thiệu về nhã nhạc cung đình.**  [**https://www.youtube.com/watch?v=YsYaqev7OIE**](https://www.youtube.com/watch?v=YsYaqev7OIE)  ***? Em có nhận xét gì về sự phát triển văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX?***  Phát triển trên nhiều lĩnh vực, có sự xuất hiện của tôn giáo mới, …  ***? Trong những thành tựu trên, em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?***  Hs trình bày cảm nhận riêng  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Suy nghĩ, chơi trò chơi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **\* Giáo dục:**  - Năm 1803, Gia Long cho mở Đốc học đường  - 1807, tổ chức các kì thi Nho học  **\* Khoa học**  - Sử học: Lịch triều hiến chương loại chí (Phan Huy Chú), …  - Địa lí: Đại Nam thực lục, Đại Nam nhất thống chí, …  **\* Văn học:**  - Văn học chữ Nôm: Truyện Kiều (Nguyễn Du), thơ Nôm của Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, Cao Bá Quát, …  - Nội dung cơ bản: phản ánh cuộc sống lao động và khát vọng của nhân dân, phê phán thói hư, tật xấu của xã hội phong kiến.  **\* Nghệ thuật**  - Nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng: Quần thể kiến trúc Cố đô Huế, các lăng tẩm, cột cờ ở Hà Nội, …  - Nhã nhạc cung đình Huế đạt đến đỉnh cao nghệ thuật ca diễn.  - Nghệ thuật ca múa dân gian phát triển: chèo, tuồng, hát ả đào, trống quân, …  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Văn hóa thời kì này có nhiều biến chuyển tích cực. Nhiều tác phẩm đến nay vẫn còn giữ nguyên giá trị phản ánh đời sống, xã hội Việt Nam giai đoạn này. Góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn học nghệ thuật nước nhà. | **4. Tình hình văn hóa**  **\* Giáo dục:**  - Năm 1803, Gia Long cho mở Đốc học đường  - 1807, tổ chức các kì thi Nho học  **\* Khoa học**  - Sử học: Lịch triều hiến chương loại chí (Phan Huy Chú), …  - Địa lí: Đại Nam thực lục, Đại Nam nhất thống chí, …  **\* Văn học:**  - Văn học chữ Nôm: Truyện Kiều (Nguyễn Du), thơ Nôm của Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, Cao Bá Quát, …  - Nội dung cơ bản: phản ánh cuộc sống lao động và khát vọng của nhân dân, phê phán thói hư, tật xấu của xã hội phong kiến.  **\* Nghệ thuật**  - Nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng: Quần thể kiến trúc Cố đô Huế, các lăng tẩm, cột cờ ở Hà Nội, …  - Nhã nhạc cung đình Huế đạt đến đỉnh cao nghệ thuật ca diễn.  - Nghệ thuật ca múa dân gian phát triển: chèo, tuồng, hát ả đào, trống quân, … |

**2.5. Tình hình xã hội**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày những nét chính về tình hình xã hội thời Nguyễn

**b. Nội dung:** Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm tìm hiểu kiến thức

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi**  ***? Xã hội phong kiến thời kì này được chia làm mấy giai cấp cơ bản? Đó là những giai cấp nào?***  2 giai cấp: Đia chủ và nông dân  ***? Quan sát tư liệu 19.11 cho em những hiểu biết gì?***  Quan lại tham nhũng, tìm mọi cách vơ vét tiền của 🡪 sự thối nát trong một bộ phận quan lại thời Nguyễn.  ***? Em hãy giới thiệu về một trong những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì này?***  **Phan Bá Vành:** Thủ lĩnh Phan Bá Vành sinh năm 1790, quê làng Minh Giám, huyện Vũ Tiên, phủ Kiến Xương và nay là làng Nguyệt Lâm, xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Ông có tư chất thông minh, sức khỏe phi thường, tinh thông võ nghệ. Phan Bá Vành dấy binh chống lại áp bức bóc lột mà cao điểm là vào giai đoạn từ năm 1821 đến 1827. Khởi đầu từ Đồn Cả rồi lan rộng sang các nơi khác, thủ lĩnh Phan Bá Vành đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân chống lại triều đình nhà Nguyễn. Nghĩa quân Phan Bá Vành đánh đến đâu tịch thu lương thực, ruộng đất, của cải của địa chủ, cường hào chia cho nông dân và dân nghèo nên nhân dân trong vùng châu thổ sông Hồng lúc bấy giờ đã tin tưởng và đi theo ngày càng đông. Sau 7 năm dấy binh, cuối cùng cuộc khởi nghĩa bị dập tắt, thủ lĩnh Phan Bá Vành bị bắt sống và ông đã tuẫn tiết để giữ vững khí tiết cũng như bản lĩnh anh hùng của một vị thủ lĩnh.  **Nông Văn Vân:** Nông Văn Vân (? – 1835). Ông là người Tày (Tuyên Quang). Ông đã lãnh đạo nhân dân nổi dậy nổ ra từ ngày 2 tháng 7 năm 1833 đến 11 tháng 3 năm 1835 thì bị quan quân nhà Nguyễn dập tắt, sau khi tìm thấy Nông Văn Vân bị chết cháy ở trong rừng. Nông Văn Vân là một thủ lĩnh tài ba đã lôi kéo được một số tù trưởng và các dân tộc thiểu số cùng theo, khéo lợi dụng địa thế rừng núi hiểm trở trong tấn công và phòng ngự, làm cho tướng sĩ triều đình phải đối phó vất vả và chịu nhiều tổn thất nặng nề. Có thể nói, đây là một cuộc đấu tranh rộng và tiêu biểu nhất của các dân tộc thiểu số ở thế kỷ 19.  **GV cho học sinh xem video giới thiệu về Cao Bá Quát.**  [**https://www.youtube.com/watch?v=f7LpXfcLTIQ**](https://www.youtube.com/watch?v=f7LpXfcLTIQ)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Suy nghĩ, chơi trò chơi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Quan lại tham nhũng, lộng quyền 🡪 xã hội hỗn loạn, nhân dân bị áp bức, bóc lột. Mâu thuẫn xã hội ngày càng trở nên gay gắt. Nhiều cuộc khởi nghĩa bùng nổ nhưng đều thất bại. Bộc lộ sự suy yếu, khủng hoảng chế độ phong kiến nhà Nguyễn. | **5. Tình hình xã hội**  - 2 giai cấp cơ bản: địa chủ và nông dân  - Quan lại coi thường pháp luật, nhũng nhiễu, áp bức người dân  - Nhiều cuộc nổi dậy chống triều đình: Phan Bá Vành (1821 – 1827), Nông Văn Vân (1833 – 1835), Cao Bá Quát (1854 – 1856) |

**2.6. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa**

**a. Mục tiêu:** - Trình bày được những đóng góp của vua Gia Long và vua Minh Mạng trong công cuộc thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

- Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn.

**b. Nội dung:** Học sinh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm tìm hiểu về quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn.**  **Nhóm 1:** Tìm hiểu về quá trình thực thi chủ quyền thời Gia Long  **Nhóm 2:** Tìm hiểu về quá trình thực thi chủ quyền thời Minh Mạng  ***? Quan sát tư liệu 19.13, 19.14, 19.15 cho em những hiểu biết gì?***  Đây là những tư liệu thể hiện quá trình xác lập thực thi chủ quyền của các vua nhà Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa với những bằng chắng, chứng cứ đáng tin cậy.  ***? Quan sát và mô tả Đại Nam nhất thống toàn đồ?***  Bản đồ có ghi hai tên “Hoàng Sa” và “Vạn Lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam. Đây là một bằng chứng cụ thể thể hiện sự xác lập, thực thi chủ quyền của Nhà nước phong kiến Việt Nam ở quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:**  - Suy nghĩ, chơi trò chơi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV: gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV chốt bài:** Vua Gia Long và vua Minh Mạng có đóng góp quan trọng đối với công cuộc thực thi chủ quyền ở quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa: lập lại hai đội Hoàng Sa và Bắc Hải, biên chế nằm trong lực lượng quân đội, với nhiệm vụ thực thi chủ quyền của Việt Nam trên cả hai quần đảo này; thời Minh Mạng, hoạt động thực thi chủ quyền tiếp tục được đẩy mạnh: việc đo đạc kết hợp với vẽ bản đồ được quan tâm thực hiện, nhà vua đã cho xây dựng miếu thờ, trồng cây xanh ở hai quần đảo này. Có thể thấy, quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa của nhà Nguyễn được tiến hành một cách liên tục suốt các triều vua, với các hoạt động mang tính nahf nước, có nhiều việc làm cụ thể, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này. | **6. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa**  **- Thời Gia Long**: “lệnh cho thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra quần đảo Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thủy trình”  🡪 tái xác nhận chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.  **- Thời Minh Mạng:** |

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi và hoàn thành nhiệm vụ, có thể hướng dẫn ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập trắc nghiệm

**Câu 1. Năm 1802, được sự ủng hộ của địa chủ ở Gia Định, Nguyễn Ánh đã**

A. đánh bại hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.

B. đánh bại 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.

C. đánh bại chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

**D. đánh bại triều Tây Sơn, lập ra nhà Nguyễn.**

**Câu 2. Sau cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mệnh, cả nước Việt Nam được chia thành**

A. 7 trấn và 4 doanh. **B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.**

C. 4 doanh và 23 trấn. D. 13 đạo thừa tuyên.

**Câu 3. Luật Gia Long là tên gọi khác của bộ luật nào dưới đây?**

**A. Hoàng Việt luật lệ.** B. Quốc triều hình luật.

C. Hình luật. D. Hình thư.

**Câu 4. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn với các quốc gia láng giềng?**

A. “Bang giao triều cống” với nhà Thanh.

B. Đối đầu với Xiêm.

**C. Thần phục và triều cống Chân Lạp.**

D. Buộc Lào, Chân Lạp thần phục.

**Câu 5. Truyện Kiều là một trong những tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ nào?**

A. Nguyễn Đình Chiểu.B. Hồ Xuân Hương.

**C. Nguyễn Du.** D. Bà huyện Thanh Quan.

**Câu 6. Phan Huy Chú đã biên soạn tác phẩm nào dưới đây?**

A. Đại Nam thực lục. B. Gia Định thành thông chí.

**C. Lịch triều hiến chương loại chí.** D. Đại Nam nhất thống chí.

**Câu 7. Dưới thời vua Gia Long, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào?**

**A. Quảng Ngãi.** B. Bình Định.C. Khánh Hòa.D. Thừa Thiên Huế.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham gia trò chơi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Câu trả lời của học sinh

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét bài làm của HS.

**4. Hoạt động vận dụng:**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao bài tập về nhà

**1. Tìm hiểu thêm thông tin và cho biết những thành tựu văn hóa nào vào thời kì nhà Nguyễn được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa thế giới**

**2. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa của các vua nhà Nguyễn có giá trị như thến ào đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo của quốc gia Việt Nam ngày nay?**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Học sinh hoàn thành bài tập ở nhà.**

**Gợi ý:**

**1. Tìm hiểu thêm thông tin và cho biết những thành tựu văn hóa nào vào thời kì nhà Nguyễn được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa thế giới.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên di sản** | **Danh hiệu được UNESCO ghi danh** | **Năm ghi danh** | **Khía cạnh liên quan đến nhà Nguyễn** |
| 1 | Quần thể di tích cố đô Huế | Di sản văn hóa thế giới | 1993 | Là quần thể kiến trúc thuộc kinh đô của Vương triều Nguyễn |
| 2 | Nhã nhạc cung đình Huế | Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại | 2003 | Thể loại âm nhạc được trình diễn trong cung đình Việt Nam, phát triển đỉnh cao vào thời Nguyễn. |
| 3 | Mộc bản triều Nguyễn | Di sản tư liệu thế giới | 2009 | 24 618 văn bản Hán – Nôm được khác ngược trên gỗ vào thời Nguyễn |
| 4 | Châu bản Triều Nguyễn | Di sản tư liệu thế giới | 2014 | 773 tài liệu Hán – Nôm gồm 85 000 văn bản hành chính hình thành trong hoạt động quản lí nhà nước thời Nguyễn (1802 – 1945) |
| 5 | Thơ văn trên kiến trúc Huế | Di sản tư liệu thế giới | 2016 | Được trang trí theo lối “Nhất thi nhất họa” với 2 679 ô thơ văn và chừng đó ô họa được chạm khắc, sơn thiếp, cần xà cừ trên các kiến trúc thời Nguyễn. |

**2. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa của các vua nhà Nguyễn có giá trị như thến ào đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo của quốc gia Việt Nam ngày nay?**

Triều Nguyễn, từ Gia Long đến Thiệu Trị, có chính sách quản lí vùng biển đảo nói chung và quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa nói riêng khá toàn diện và chặt chẽ, được thể hiện cụ thể từ việc khảo sát, đo đạc, xây dựng hệ thống bản đồ, lập bia cấm mốc chủ quyền, trồng cây trên đảo, … đến việ hải đội và thủy binh thường xuyên có mặt, kiểm soát và cứu hộ các tàu thuyền nước ngoài qua lại. Đó là những bằng chứng lịch sử, chứng minh nhà nước Việt Nam liên tục là chủ sở hữu của quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, là cơ sở để chúng ta ngày nay tiếp tục bảo vệ chủ quyền hợp pháp và chính đáng của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

**\* Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.**

+ Đọc, tìm hiểu trước **bài 20: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884)**

+ Tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta

+ Sưu tầm tư liệu, hình ảnh về những anh hùng dân tộc tiêu biểu trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp từ năm 1858 đến năm 1884.

|  |  |
| --- | --- |
| TỔ TRƯỞNG | GVBM |
| Nguyễn Thị Màu | Trương Thị Hoại |